

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/DS-ST.

Ngày: 26-9-2022.

V/v tranh chấp “Hụi”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng,

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “Hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hiền Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; nơi cư trú: khóm B, phường K, thành Phố X, tỉnh An Giang; là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn; có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Hiền Thị T trình bày:
Ông B có tham gia 1 dây hụi do bà làm chủ, hụi 3.000.000 đồng/tháng, hụi có 25 phần, hụi khai ngày 15/02/2021a1, ông B châu hụi được 5 lần đến lần thứ 6 thì hốt hụi và châu hụi chết được một lần đến nay không không châu, tính

đến 26.9.2022 thì số lần hui chết ông B không châu cho tôi là $19 \times 3.000.000 = 57.000.000$ đồng. Nay bà yêu cầu ông B trả cho bà số tiền hui còn nợ 57.000.000 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông B có tham gia 1 dây hui do bà T làm chủ, hui 3.000.000 đồng/tháng, hui có 25 phần, hui khai ngày 15/02/2021a, ông B châu hui được 5 lần đến lần thứ 6 thì hoi hui và châu hui chết được một lần đến nay không không châu, tính đến 26.9.2022 thì số lần hui chết ông B không châu cho bà T là $19 \times 3.000.000 = 57.000.000$ đồng. Nay bà T yêu cầu ông B trả cho bà số tiền hui còn nợ 57.000.000 đồng

Ông Nguyễn Văn B đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu số tiền hui tính đến tháng 15/2/2022 là 13 lần với số tiền 39.000.000 đồng, xin rút lại yêu cầu đối với số tiền hui chưa đến kỳ trả nợ là 18.000.000 đồng.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn B vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: **Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự**, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hiến Thị T

Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho bà Hiến Thị T số tiền hui còn nợ 39.000.000 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay còn nợ của nguyên đơn đây là tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Hiến Thị T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả số tiền hui còn nợ. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự theo quy định

tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hui.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn bà Hiến Thị T, bị đơn ông Nguyễn Văn B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[4]. Về thu thập chứng cứ:

Nguyên đơn cung cấp giấy biên nhận vay mượn tiền ngày 10/3/2021, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để giải quyết vụ án.

** Về nội dung vụ án:*

[5]. Về hợp đồng, yêu cầu khởi kiện: Giữa bà T, ông B có thực hiện giao dịch hui. Tuy nhiên, bà T đã giao tiền hui cho ông B, nhưng khi ông B lĩnh hui thì ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Các bên thực hiện giao dịch hui là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, do ông B vi phạm nghĩa vụ trả tiền, cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[6]. Xét yêu cầu tính lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; 35; 39; 68; 92; 144; 147; 217, 227, 228, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hiến Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho Bà Hiến Thị T số tiền 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Hiến Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.675.000 (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai số 0009927 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi

